

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2018

V/v "*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Diệm

2. Ông Lý Đạt Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa:

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2018, về việc: "*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2017/QĐXX-ST ngày 31 tháng 07 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2018/QĐST- HNGĐ ngày 22/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Hòa Long, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

Bị đơn: Anh Trần Liễu L, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hòa Long, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:

Chị Phan Thị T và anh Trần Liễu L chung sống với nhau vào năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống ban đầu rất hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không còn phù hợp, trong cuộc sống không tin tưởng nhau, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân do anh L hay rượu chè và còn hay đánh chị, anh và chị đã không còn sống chung từ năm 2013 đến nay, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn anh L.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trần Quang T, sinh ngày 18/8/1998 đã trưởng và Trần Thị Lan A, sinh ngày 26/4/2006 hiện con đang sống

với chị T, sau khi ly hôn yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Trần Thị Lan A, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai bị đơn anh Trần Liễu L trình bày:

Anh Trần Liễu L và chị Phan Thị T chung sống với nhau vào năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống ban đầu rất hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm sống, hay gây cãi nhau và chị T đã không còn sống chung từ năm 2013 đến nay, tình cảm cũng không còn, đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Quang T, sinh ngày 18/8/1998 đã trưởng và Trần Thị Lan A, sinh ngày 26/4/2006 hiện con đang sống với chị T, sau khi ly hôn đồng ý cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Trần Thị Lan Anh, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Chị Phan Thị T có đơn xin ly hôn anh Trần Liễu L có địa chỉ cư trú ấp Hòa Long, xã Định Thành, huyện Thoại L, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Liễu L đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh L vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh L.

[2] Về nội dung: Nhận thấy chị Phan Thị T và anh Trần Liễu L sống chung với nhau năm 1997 nhưng đến nay vẫn chưa có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn anh L. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình chung sống do anh L và chị T bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau, anh L không lo cho gia đình nên dẫn đến mâu thuẫn, chị T thừa nhận đã không còn tình cảm với anh L, không còn khả năng đoàn tụ nên đã không còn sống chung từ năm 2013 cho đến nay. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại thời điểm này chị T và anh L đã đủ độ tuổi để kết

hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn, đến nay anh chị cũng không T hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn mà cần không công nhận chị T và anh L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T thừa nhận và đồng thời giấy khai sinh cũng đã thể hiện chị T và anh L có 02 con chung tên Trần Quang T, sinh ngày 18/8/1998 và Trần Thị Lan A, sinh ngày 24/6/2006 hiện nay con chung Trần Quang T đã trưởng thành còn con chung Trần Thị Lan A đang sống với chị T, sau khi ly hôn yêu cầu được nuôi cháu Lan Anh, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu được nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Trường đã trưởng thành nên không xem xét, cháu Lan A đang sống với chị T, nhận thấy trong quá trình cháu Lan A chung sống với chị T, được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt và đồng thời tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2018 cháu Lan A trình bày có nguyện vọng được sống cùng với chị T sau khi cha mẹ cháu ly hôn, do đó theo nguyện vọng của cháu Lan A và nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu Lan Anh; Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao Lan A cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhưng chị T phải tạo điều kiện cho anh L đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Do chị T yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Phan Thị T và anh Trần Liệu L là vợ chồng.

Về con chung:

Giao con chung Trần Thị Lan A, sinh ngày 26/4/2006 cho chị Phan Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Liễu L không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị T và anh L không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị T và anh L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001193 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng